

Số: ~~67~~ TB-SC  
Về danh mục SGK  
lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5  
sử dụng trong năm học 2024-2025

Tân Bình, ngày ~~17~~ tháng 5 năm 2024

## **THÔNG BÁO**

### **Danh mục sách giáo khoa sử dụng tại trường tiểu học Sơn Cang Năm học: 2024-2025**

Căn cứ Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định 4507/QĐ-BGDĐT ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 1 sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định 180/QĐ-BGDĐT ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 1 môn Tiếng Anh sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định 512/QĐ-BGDĐT ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 1 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định 756/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 03 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Phê duyệt bổ sung danh mục sách giáo khoa lớp 1 sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 709/QĐ-BGDĐT ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 2 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 584/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 3 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 4434/QĐ-BGDĐT ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 4 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 1122/SGDĐT-GDTH ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn lựa chọn sách giáo khoa lớp 2 và điều chỉnh, bổ sung danh mục sách giáo khoa lớp 1 theo Quyết định 1188/QĐ-UBND;

Căn cứ quyết định số 1188/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 06 tháng 04 năm 2021 về việc Phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 2, lớp 6 và điều chỉnh bổ sung danh mục sách giáo khoa lớp 1 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2021-2022 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ quyết định số 2361/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 06 tháng 04 năm 2021 về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 3 sử dụng trong các cơ sở giáo dục tiểu học từ năm học 2022-2023 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

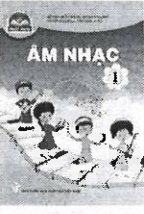
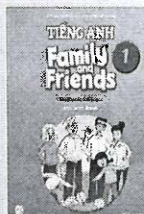
Căn cứ quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 5 và sách giáo khoa Ngoại ngữ 1 sử dụng trong các cơ sở giáo dục tiểu học từ năm học 2024-2025 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Trường Tiểu học Sơn Cang thông báo đến toàn thể giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh của trường danh mục sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5 sử dụng trong năm học 2024-2025 như sau:

### 1. Danh mục sách giáo khoa lớp 1:

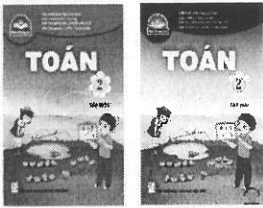
| STT | Tên sách                       | Tên bộ sách        | Nhà xuất bản    | Tổng Chủ biên/<br>Chủ biên                                            | Hình ảnh minh họa                                                                     |
|-----|--------------------------------|--------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Tiếng Việt 1<br>(Tập 1, Tập 2) | Chân trời sáng tạo | NXB GD Việt Nam | Bùi Mạnh Hùng<br>(Tổng Chủ biên) -<br>Nguyễn Thị Ly Kha<br>(Chủ biên) |  |
| 2   | Toán 1                         | Chân trời sáng tạo | NXB GD Việt Nam | Trần Nam Dũng<br>(Tổng Chủ biên),<br>Khúc Thành Chính<br>(Chủ biên)   |  |
| 3   | Đạo đức 1                      | Chân trời sáng tạo | NXB GD Việt Nam | Đinh Phương Duy<br>(Tổng chủ biên),<br>Trần Thanh Bình<br>(Chủ biên)  |  |
| 4   | Tự nhiên và Xã hội 1           | Chân trời sáng tạo | NXB GD Việt Nam | Đỗ Xuân Hội (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thu Hằng (Chủ biên)           |  |



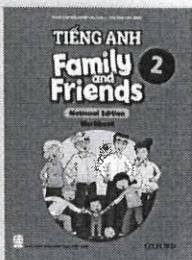
|   |                                                          |                       |                    |                                                                        |                                                                                       |
|---|----------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 5 | Giáo dục<br>Thể chất 1                                   | Chân trời<br>sáng tạo | NXB GD<br>Việt Nam | Phạm Thị Lệ Hằng<br>(Chủ biên)                                         |    |
| 6 | Âm nhạc 1                                                | Chân trời<br>sáng tạo | NXB GD<br>Việt Nam | Hồ Ngọc Khải (Tổng<br>chủ biên kiêm Chủ<br>biên)                       |    |
| 7 | Mĩ thuật 1                                               | Chân trời<br>sáng tạo | NXB GD<br>Việt Nam | Nguyễn Xuân Tiên<br>(Tổng chủ biên) -<br>Hoàng Minh Phúc<br>(Chủ biên) |    |
| 8 | Hoạt động<br>trải nghiệm 1                               | Chân trời<br>sáng tạo | NXB GD<br>Việt Nam | Vũ Quang Tuyên<br>(Tổng Chủ biên),<br>Nguyễn Hữu Tâm<br>(Chủ biên)     |   |
| 9 | Tiếng Anh 1<br>(Family and Friends-<br>National Edition) | /                     | NXB GD<br>Việt Nam | Trần Cao Bội Ngọc<br>(Chủ biên)                                        |  |

## 2. Danh mục sách giáo khoa lớp 2:

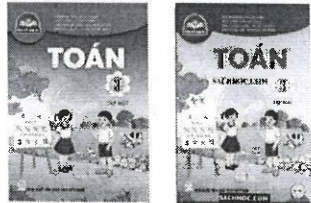
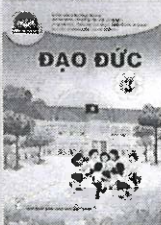
| STT | Tên sách                       | Tên bộ<br>sách        | Nhà<br>xuất bản    | Tổng Chủ biên/<br>Chủ biên      | Hình ảnh minh họa                                                                                                                                                           |
|-----|--------------------------------|-----------------------|--------------------|---------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Tiếng Việt 2<br>(Tập 1, Tập 2) | Chân trời<br>sáng tạo | NXB GD<br>Việt Nam | Nguyễn Thị Ly Kha<br>(Chủ biên) |   |

|   |                          |                       |                    |                                                                                                                            |                                                                                       |
|---|--------------------------|-----------------------|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 2 | Toán 2<br>(Tập 1, Tập 2) | Chân trời<br>sáng tạo | NXB GD<br>Việt Nam | Trần Nam Dũng (Tổng<br>Chủ biên), Khúc Thành<br>Chính (Chủ biên)                                                           |    |
| 3 | Đạo đức 2                | Chân trời<br>sáng tạo | NXB GD<br>Việt Nam | Trần Thanh Bình, Đinh<br>Phương Duy, Phạm<br>Quỳnh (đồng Chủ biên)                                                         |    |
| 4 | Tự nhiên và<br>Xã hội 2  | Chân trời<br>sáng tạo | NXB GD<br>Việt Nam | Đỗ Xuân Hội (Tổng Chủ<br>biên), Nguyễn Thị Thu<br>Hằng (Chủ biên)                                                          |    |
| 5 | Giáo dục<br>Thể chất 2   | Chân trời<br>sáng tạo | NXB GD<br>Việt Nam | Phạm Thị Lệ Hằng (Chủ<br>biên)                                                                                             |   |
| 6 | Âm nhạc 2                | Chân trời<br>sáng tạo | NXB GD<br>Việt Nam | Hồ Ngọc Khải, Lê Anh<br>Tuấn (đồng Tổng Chủ<br>biên), Đặng Châu Anh<br>(Chủ biên)                                          |  |
| 7 | Mĩ thuật 2               | Chân trời<br>sáng tạo | NXB GD<br>Việt Nam | Nguyễn Xuân Tiên,<br>Nguyễn Thị Nhung<br>(đồng Tổng Chủ biên),<br>Nguyễn Tuấn Cường,<br>Hoàng Minh Phúc (đồng<br>Chủ biên) |  |



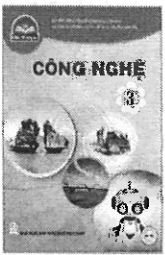
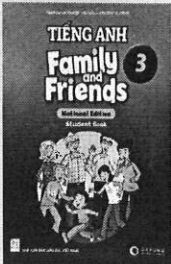
|   |                                                               |                    |                 |                                                                                                                    |                                                                                     |
|---|---------------------------------------------------------------|--------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| 8 | Hoạt động trải nghiệm 2                                       | Chân trời sáng tạo | NXB GD Việt Nam | Phó Đức Hòa, Vũ Quang Tuyên (đồng Tổng Chủ biên), Bùi Ngọc Diệp, Nguyễn Hữu Tâm, Đinh Thị Kim Thoa (đồng Chủ biên) |  |
| 9 | Tiếng Anh 2<br>( <i>Family and Friends-National Edition</i> ) | /                  | NXB GD Việt Nam | Trần Cao Bội Ngọc (Chủ biên)                                                                                       |  |

### 3. Danh mục sách giáo khoa lớp 3:

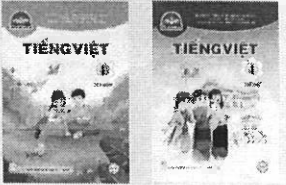
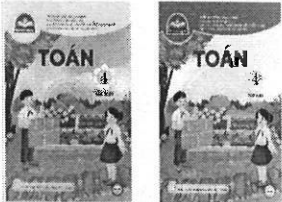
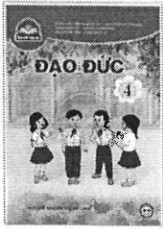
| STT | Tên sách                       | Tên bộ sách        | Nhà xuất bản    | Tổng Chủ biên/<br>Chủ biên                                             | Hình ảnh minh họa                                                                     |
|-----|--------------------------------|--------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Tiếng Việt 3<br>(Tập 1, Tập 2) | Chân trời sáng tạo | NXB GD Việt Nam | Nguyễn Thị Ly Kha, Trịnh Cam Ly (đồng Chủ biên)                        |  |
| 2   | Toán 3<br>(Tập 1, Tập 2)       | Chân trời sáng tạo | NXB GD Việt Nam | Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Khúc Thành Chính (Chủ biên)             |  |
| 3   | Đạo đức 3                      | Chân trời sáng tạo | NXB GD Việt Nam | Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên), Mai Mỹ Hạnh, Phạm Quỳnh (đồng Chủ biên) |  |

|   |                         |                    |                 |                                                                                                 |                                                                                       |
|---|-------------------------|--------------------|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 4 | Tự nhiên và Xã hội 3    | Chân trời sáng tạo | NXB GD Việt Nam | Đỗ Xuân Hội (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thu Hằng (Chủ biên)                                     |    |
| 5 | Giáo dục Thể chất 3     | Chân trời sáng tạo | NXB GD Việt Nam | Phạm Thị Lệ Hằng (Chủ biên)                                                                     |    |
| 6 | Âm nhạc 3               | Chân trời sáng tạo | NXB GD Việt Nam | Hồ Ngọc Khải, Lê Anh Tuấn (đồng Tổng Chủ biên), Đặng Châu Anh (Chủ biên)                        |    |
| 7 | Mĩ thuật 3              | Chân trời sáng tạo | NXB GD Việt Nam | Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Hồng Ngọc (đồng Chủ biên)           |  |
| 8 | Hoạt động trải nghiệm 3 | Chân trời sáng tạo | NXB GD Việt Nam | Phó Đức Hòa, Vũ Quang Tuyên (đồng Tổng Chủ biên), Bùi Ngọc Diệp, Nguyễn Hữu Tâm (đồng Chủ biên) |  |
| 9 | Tin học 3               | Chân trời sáng tạo | NXB GD Việt Nam | Quách Tất Kiên (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Thị Quỳnh Anh (đồng Chủ biên)                |  |



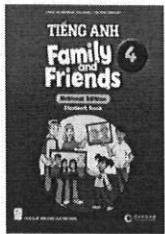
|    |                                                          |                    |                 |                                            |                                                                                     |
|----|----------------------------------------------------------|--------------------|-----------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| 10 | Công nghệ 3                                              | Chân trời sáng tạo | NXB GD Việt Nam | Bùi Văn Hồng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên) |  |
| 11 | Tiếng Anh 3<br>(Family and Friends-<br>National Edition) | /                  | NXB GD Việt Nam | Trần Cao Bội Ngọc (Chủ biên)               |  |

#### 5. Danh mục sách giáo khoa lớp 4:

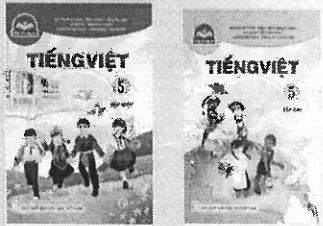
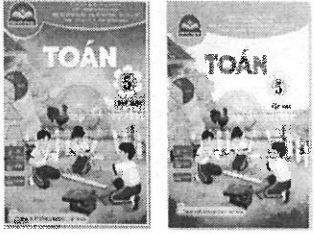
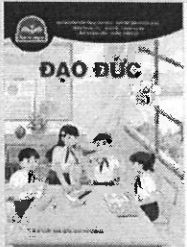
| STT | Tên sách                       | Tên bộ sách        | Nhà xuất bản    | Tổng Chủ biên/<br>Chủ biên                                 | Hình ảnh minh họa                                                                     |
|-----|--------------------------------|--------------------|-----------------|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Tiếng Việt 4<br>(Tập 1, Tập 2) | Chân trời sáng tạo | NXB GD Việt Nam | Nguyễn Thị Ly Kha,<br>Trịnh Cam Ly (đồng Chủ biên)         |  |
| 2   | Toán 4<br>(Tập 1, Tập 2)       | Chân trời sáng tạo | NXB GD Việt Nam | Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Khúc Thành Chính (Chủ biên) |  |
| 3   | Đạo đức 4                      | Chân trời sáng tạo | NXB GD Việt Nam | Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên), Mai Mỹ Hạnh (Chủ biên)      |  |
| 4   | Lịch sử và Địa lí 4            | Chân trời sáng tạo | NXB GD Việt Nam | Nguyễn Trà My, Phạm Đỗ Văn Trung (đồng Chủ biên)           |  |

|    |                         |                    |                 |                                                                                  |                                                                                       |
|----|-------------------------|--------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 5  | Khoa học 4              | Chân trời sáng tạo | NXB GD Việt Nam | Đỗ Xuân Hội (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Thủy (Chủ biên)                    |    |
| 6  | Giáo dục Thể chất 4     | Chân trời sáng tạo | NXB GD Việt Nam | Phạm Thị Lệ Hằng (Chủ biên)                                                      |    |
| 7  | Âm nhạc 4               | Chân trời sáng tạo | NXB GD Việt Nam | Hồ Ngọc Khải, Lê Anh Tuấn (đồng Tổng Chủ biên), Đặng Châu Anh (Chủ biên)         |   |
| 8  | Mĩ thuật 4              | Chân trời sáng tạo | NXB GD Việt Nam | Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường (Chủ biên)                   |  |
| 9  | Hoạt động trải nghiệm 4 | Chân trời sáng tạo | NXB GD Việt Nam | Phó Đức Hòa (Tổng Chủ biên), Bùi Ngọc Diệp (Chủ biên)                            |  |
| 10 | Tin học 4               | Chân trời sáng tạo | NXB GD Việt Nam | Quách Tất Kiên (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Thị Quỳnh Anh (đồng Chủ biên) |  |



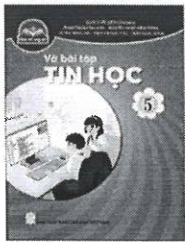
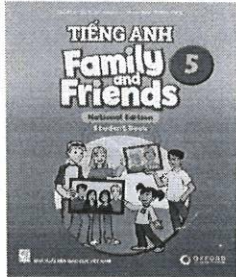
|    |                                                      |                    |                 |                                            |                                                                                     |
|----|------------------------------------------------------|--------------------|-----------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| 11 | Công nghệ 4                                          | Chân trời sáng tạo | NXB GD Việt Nam | Bùi Văn Hồng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên) |  |
| 12 | Tiếng Anh 4<br>(Family and Friends-National Edition) | /                  | NXB GD Việt Nam | Trần Cao Bội Ngọc (Chủ biên)               |  |

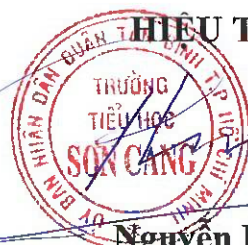
#### 4. Danh mục sách giáo khoa lớp 5:

| STT | Tên sách                       | Tên bộ sách        | Nhà xuất bản    | Tổng Chủ biên/<br>Chủ biên                                 | Hình ảnh minh họa                                                                     |
|-----|--------------------------------|--------------------|-----------------|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Tiếng Việt 5<br>(Tập 1, Tập 2) | Chân trời sáng tạo | NXB GD Việt Nam | Nguyễn Thị Ly Kha,<br>Trịnh Cam Ly (đồng Chủ biên)         |   |
| 2   | Toán 5<br>(Tập 1, Tập 2)       | Chân trời sáng tạo | NXB GD Việt Nam | Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Khúc Thành Chính (Chủ biên) |  |
| 3   | Đạo đức 5                      | Chân trời sáng tạo | NXB GD Việt Nam | Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên), Mai Mỹ Hạnh (Chủ biên)      |  |

|   |                         |                    |                 |                                                                          |                                                                                       |
|---|-------------------------|--------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 4 | Lịch sử và Địa lí 5     | Chân trời sáng tạo | NXB GD Việt Nam | Nguyễn Trà My, Phạm Đỗ Văn Trung (đồng Chủ biên)                         |    |
| 5 | Khoa học 5              | Chân trời sáng tạo | NXB GD Việt Nam | Đỗ Xuân Hội (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Thủy (Chủ biên)            |    |
| 6 | Giáo dục Thể chất 5     | Chân trời sáng tạo | NXB GD Việt Nam | Phạm Thị Lệ Hằng (Chủ biên)                                              |   |
| 7 | Âm nhạc 5               | Chân trời sáng tạo | NXB GD Việt Nam | Hồ Ngọc Khải, Lê Anh Tuấn (đồng Tổng Chủ biên), Đặng Châu Anh (Chủ biên) |  |
| 8 | Mĩ thuật 5              | Chân trời sáng tạo | NXB GD Việt Nam | Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường (Chủ biên)           |  |
| 9 | Hoạt động trải nghiệm 5 | Chân trời sáng tạo | NXB GD Việt Nam | Phó Đức Hòa (Tổng Chủ biên), Bùi Ngọc Diệp (Chủ biên)                    |  |



|    |                                                               |                    |                 |                                                                                  |                                                                                      |
|----|---------------------------------------------------------------|--------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| 10 | Tin học 5                                                     | Chân trời sáng tạo | NXB GD Việt Nam | Quách Tất Kiên (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Thị Quỳnh Anh (đồng Chủ biên) |   |
| 11 | Công nghệ 5                                                   | Chân trời sáng tạo | NXB GD Việt Nam | Bùi Văn Hồng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)                                       |   |
| 12 | Tiếng Anh 5<br>( <i>Family and Friends-National Edition</i> ) | /                  | NXB GD Việt Nam | Trần Cao Bội Ngọc (Chủ biên)                                                     |  |



**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Hồng Phúc**

